BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TPHCM

DANH SÁCH CÁC MÔN DỰ KIẾN MỞ TRONG HK2 (2023-2024) CỦA KHOA CN HÓA HỌC

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
1	420300358501	Ăn mòn và bảo vệ vật liệu	3	DHHO17C	30/12/2023	27/04/2024	Võ Thành Công	V8.04 - Thứ 7 [7 - 9]
2	420300079501	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	DHHO18A	28/12/2023	02/05/2024	Trương Văn Minh	Thứ 5 [10 - 12], X12.08 - Thứ 5 [10 - 12]
3	420300079502	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	DHHO18B	30/12/2023	04/05/2024	Võ Thanh Hưởng	A2.02 - Thứ 7 [1 - 3]
4	420300079503	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	DHHO18C	27/12/2023	24/04/2024	Cao Thanh Nhàn	Thứ 4 [10 - 12], X13.07 - Thứ 4 [10 - 12]
5	420300079504	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	DHHO18D	31/12/2023	28/04/2024	Cao Thanh Nhàn	A3.02 - Thứ 8 [4 - 6]
6	422000122101	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	DHHO18ATT	30/12/2023	27/04/2024	Trương Văn Minh	V9.02 - Thứ 7 [4 - 6]
7	420300324601	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	DHHO17A	30/12/2023	27/04/2024	Trần Hữu Hải	T4.01 - Thứ 7 [7 - 9]
8	420300324602	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	DHHO17B	28/12/2023	02/05/2024	Trần Hữu Hải	Thứ 5 [4 - 6], V14.03 - Thứ 5 [4 - 6]
9	422000386301	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	DHHO17ATT	27/12/2023	24/04/2024	Nguyễn Văn Cường	B2.02 - Thứ 4 [10 - 12], Thứ 4 [10 - 12]
10	420300324701	Công nghệ chế biến khí	3	DHHO17D	30/12/2023	27/04/2024	Bạch Thị Mỹ Hiền	V8.02 - Thứ 7 [7 - 9]
11	420300333401	Công nghệ gốm sứ	3	DHHO17C	29/12/2023	26/04/2024	Hoàng Thị Thanh	Thứ 6 [10 - 12], X10.01 - Thứ 6 [10 - 12]
12	420300397501	Công nghệ sản xuất dầu mỡ nhờn	3	DHHO17D	25/12/2023	29/04/2024	Trần Ngọc Thắng	A1.03 - Thứ 2 [10 - 12], Thứ 2 [10 - 12]
13	420300376701	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	DHHO17C	28/12/2023	28/03/2024	Phạm Thành Tâm	A1.03 - Thứ 5 [10 - 12], Thứ 5 [10 - 12]
14	420300333601	Công nghệ vật liệu silicate	3	DHHO17C	29/12/2023	26/04/2024	Hoàng Thị Thanh	Thứ 6 [4 - 6], V14.02 - Thứ 6 [4 - 6]
15	420300344401	Điện hóa học	2	DHDBTP18A	28/12/2023	02/05/2024	Văn Thanh Khuê	Thứ 5 [1 - 2], X10.03 - Thứ 5 [1 - 2]
16	420300344402	Điện hóa học	2	DHDD18A	26/12/2023	23/04/2024	Văn Thanh Khuê	D9.03 - Thứ 3 [5 - 6], Thứ 3 [5 - 6]
17	420300344403	Điện hóa học	2	DHHO18A	26/12/2023	23/04/2024	Nguyễn Minh Quang	Thứ 3 [9 - 10], X11.01 - Thứ 3 [9 - 10]
18	420300344404	Điện hóa học	2	DHHO18B	26/12/2023	23/04/2024	Nguyễn Minh Quang	A4.07 - Thứ 3 [5 - 6], Thứ 3 [5 - 6]
19	420300344405	Điện hóa học	2	DHHO18C	28/12/2023	02/05/2024	Bạch Thị Mỹ Hiền	Thứ 5 [5 - 6], X11.04 - Thứ 5 [5 - 6]
20	420300344406	Điện hóa học	2	DHHO18D	28/12/2023	25/04/2024	Văn Thanh Khuê	A4.08 - Thứ 5 [9 - 10], Thứ 5 [9 - 10]
21	420300344407	Điện hóa học	2	DHPT18A	29/12/2023	03/05/2024	Văn Thanh Khuê	T4.01 - Thứ 6 [5 - 6], Thứ 6 [5 - 6]
22	422000386001	Điện hóa học	2	DHHO18ATT	28/12/2023	02/05/2024	Nguyễn Minh Quang	Thứ 5 [9 - 10], V12.06 - Thứ 5 [9 - 10]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
23	420300376401	Động hóa học	2	DHHO18A	26/12/2023	23/04/2024	Đoàn Văn Đạt	Thứ 3 [11 - 12], X11.01 - Thứ 3 [11 - 12]
24	420300376402	Động hóa học	2	DHHO18B	25/12/2023	22/04/2024	Đoàn Văn Đạt	Thứ 2 [5 - 6], X11.05 - Thứ 2 [5 - 6]
25	420300376403	Động hóa học	2	DHHO18C	04/01/2024	04/05/2024	Nguyễn Trọng Tăng	A6.02 - Thứ 7 [5 - 6], Thứ 5 [10 - 11], X13.05 - Thứ 5 [10 - 11]
26	420300376404	Động hóa học	2	DHHO18D	28/12/2023	25/04/2024	Nguyễn Minh Quang	A4.08 - Thứ 5 [11 - 12], Thứ 5 [11 - 12]
27	420300376405	Động hóa học	2	DHPT18A	28/12/2023	02/05/2024	Nguyễn Minh Quang	Thứ 5 [5 - 6], V8.04 - Thứ 5 [5 - 6]
28	422000411401	Động hóa học	2	DHHO18ATT	28/12/2023	02/05/2024	Đoàn Văn Đạt	Thứ 5 [11 - 12], V12.06 - Thứ 5 [11 - 12]
29	420301635301	Dược động học	3	DHDH18A	27/12/2023	24/04/2024	Nguyễn Thị Nhật Thắng	A2.02 - Thứ 4 [10 - 12], Thứ 4 [10 - 12]
30	420301635302	Dược động học	3	DHDH18A	26/12/2023	23/04/2024	Nguyễn Thùy Trang	A2.01 - Thứ 3 [4 - 6], Thứ 3 [4 - 6]
31	420301633001	Giải phẫu-Sinh lý	3	DHDH18A	30/12/2023	26/04/2024	Lê Trầm Nghĩa Thư, Nguyễn Thị Minh Huyền	A4.02 - Thứ 7 [4 - 6], F6.04 - Thứ 6 [2 - 6], F6.04 - Thứ 6 [7 - 11]
32	420301633002	Giải phẫu-Sinh lý	3	DHDH18A	30/12/2023	29/04/2024	Mai Bích Dung	A4.02 - Thứ 7 [1 - 3], F6.03 - Thứ 2 [2 - 6], F6.03 - Thứ 2 [7 - 11]
33	420300213801	Hóa học đại cương	3	DHTP19A	11/01/2024	28/03/2024	Huỳnh Ngọc Châu, Lưu Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Thị Thanh Tâm	F1.06 - Thứ 2 [2 - 6], F1.06 - Thứ 2 [7 - 11], F1.06 - Thứ 3 [2 - 6], Thứ 5 [4 - 6], V14.06 - Thứ 5 [4 - 6]
34	420300213802	Hóa học đại cương	3	DHTP19B	08/01/2024	29/03/2024	Nguyễn Thị Mai Thơ, Phạm Hoàng Ái Lệ, Võ Uyên Vy	F1.06 - Thứ 4 [7 - 11], F1.06 - Thứ 5 [7 - 11], F1.06 - Thứ 6 [7 - 11], Thứ 2 [10 - 12], X11.09 - Thứ 2 [10 - 12]
35	420300213803	Hóa học đại cương	3	DHTP19C	08/01/2024	29/03/2024	Khưu Châu Quang, Nguyễn Thị Mai Thơ, Trần Thị Diệu Thúy	F1.06 - Thứ 4 [12 - 16], F1.07 - Thứ 6 [2 - 6], F1.07 - Thứ 6 [7 - 11], Thứ 2 [4 - 6], V13.06 - Thứ 2 [4 - 6]
36	420300213804	Hóa học đại cương	3	DHSH19A	13/01/2024	30/03/2024	Nguyễn Thị Thanh Tâm, Trần Thị Lan Anh, Trương Kim Ngân	F1.06 - Thứ 2 [12 - 16], F1.06 - Thứ 6 [12 - 16], Thứ 7 [4 - 6], X10.02 - Thứ 7 [4 - 6]
37	420300213805	Hóa học đại cương	3	DHSH19B	08/01/2024	27/03/2024	Nguyễn Hoàng Minh, Trần Thị Lan Anh, Trương Kim Ngân	F1.06 - Thứ 4 [2 - 6], F1.07 - Thứ 4 [2 - 6], Thứ 2 [10 - 12], V8.03 - Thứ 2 [10 - 12]
38	420300213806	Hóa học đại cương	3	DHTP19D	12/01/2024	29/03/2024	Nguyễn Thị Thanh Tâm, Trần Thị Lan Anh, Võ Uyên Vy	F1.06 - Thứ 6 [2 - 6], F1.07 - Thứ 5 [2 - 6], F1.07 - Thứ 5 [7 - 11], Thứ 6 [10 - 12], V11.05 - Thứ 6 [10 - 12]
39	420300213807	Hóa học đại cương	3	DHTP19E	12/01/2024	29/03/2024	Huỳnh Ngọc Châu, Trần Thị Diệu Thúy, Trương Kim Ngân, Võ Uyên Vy	F1.06 - Thứ 5 [12 - 16], F1.06 - Thứ 5 [2 - 6], F1.07 - Thứ 4 [12 - 16], Thứ 6 [10 - 12], V13.03 - Thứ 6 [10 - 12]
40	420300213808	Hóa học đại cương	3	DHHO19A	10/01/2024	17/05/2024	Huỳnh Ngọc Châu, Trần Thị Diệu Thúy, Trần Thị Lan Anh	F1.06 - Thứ 5 [2 - 6], F1.06 - Thứ 6 [2 - 6], Thứ 4 [10 - 12], V13.02 - Thứ 4 [10 - 12]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
41	420300213809	Hóa học đại cương	3	DHHO19A	10/01/2024	15/05/2024	Nguyễn Hoàng Minh, Phạm Hoàng Ái Lệ, Trần Thị Diệu Thúy	F1.06 - Thứ 4 [2 - 6], F1.07 - Thứ 4 [2 - 6], Thứ 4 [10 - 12], V11.02 - Thứ 4 [10 - 12]
42	420300213810	Hóa học đại cương	3	DHHO19B	12/01/2024	17/05/2024	Khưu Châu Quang, Lưu Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Mai Thơ	F1.07 - Thứ 5 [2 - 6], F1.07 - Thứ 6 [2 - 6], Thứ 6 [10 - 12], V11.03 - Thứ 6 [10 - 12]
43	420300213811	Hóa học đại cương	3	DHHO19C	09/01/2024	15/05/2024	Nguyễn Thị Mai Thơ, Trương Kim Ngân, Võ Uyên Vy	F1.06 - Thứ 4 [7 - 11], F1.07 - Thứ 4 [7 - 11], Thứ 3 [10 - 12], V14.04 - Thứ 3 [10 - 12]
44	420300213812	Hóa học đại cương	3	DHHO19D	11/01/2024	17/05/2024	Bùi Thị Diễm, Khưu Châu Quang, Nguyễn Thị Thanh Tâm	F1.06 - Thứ 5 [7 - 11], F1.06 - Thứ 6 [7 - 11], Thứ 5 [10 - 12], X13.07 - Thứ 5 [10 - 12]
45	420300213813	Hóa học đại cương	3	DHHO19C	09/01/2024	17/05/2024	Huỳnh Ngọc Châu, Khưu Châu Quang, Nguyễn Thị Thanh Tâm	F1.07 - Thứ 5 [7 - 11], F1.07 - Thứ 6 [7 - 11], Thứ 3 [10 - 12], V14.05 - Thứ 3 [10 - 12]
46	422000216601	Hóa học đại cương	3	DHTP19ATT	09/01/2024	30/03/2024	Bùi Thị Diễm, Phạm Hoàng Ái Lệ	B3.08 - Thứ 3 [1 - 3], F1.06 - Thứ 7 [2 - 6], F1.07 - Thứ 7 [7 - 11], Thứ 3 [1 - 3]
47	422000216602	Hóa học đại cương	3	DHTP19BTT	12/01/2024	30/03/2024	Nguyễn Hoàng Minh, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Võ Uyên Vy	F1.06 - Thứ 7 [7 - 11], F1.07 - Thứ 2 [2 - 6], Thứ 6 [10 - 12], V10.05 - Thứ 6 [10 - 12]
48	422000216604	Hóa học đại cương	3	DHSH19ATT	11/01/2024	30/03/2024	Nguyễn Hoàng Minh, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Thị Thanh Tâm	B3.11 - Thứ 5 [10 - 12], F1.07 - Thứ 2 [7 - 11], F1.07 - Thứ 7 [2 - 6], Thứ 5 [10 - 12]
49	422000216605	Hóa học đại cương	3	DHHO19ATT	08/01/2024	14/05/2024	Lưu Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Mai Thơ	B3.10 - Thứ 2 [1 - 3], F1.07 - Thứ 3 [2 - 6], F1.07 - Thứ 3 [7 - 11], Thứ 2 [1 - 3]
50	420301632401	Hóa học đại cương và vô cơ	3	DHDH19A	08/01/2024	19/05/2024	Bùi Thị Diễm, Nguyễn Thị Mai Thơ, Trần Thị Diệu Thuần	F1.08 - Thứ 4 [7 - 11], F1.08 - Thứ 5 [7 - 11], F1.08 - Thứ 7 [7 - 11], F1.08 - Thứ 8 [2 - 6], Thứ 2 [4 - 6], V14.03 - Thứ 2 [4 - 6]
51	420301632402	Hóa học đại cương và vô cơ	3	DHDH19B	10/01/2024	17/05/2024	Bùi Thị Diễm, Nguyễn Thị Mai Thơ, Trần Thị Diệu Thuần	A2.04 - Thứ 4 [10 - 12], F1.08 - Thứ 4 [12 - 16], F1.08 - Thứ 5 [12 - 16], F1.08 - Thứ 5 [2 - 6], F1.08 - Thứ 5 [7 - 11], F1.08 - Thứ 6 [7 - 11], Thứ 4 [10 - 12]
52	420300112201	Hóa học xanh	3	DHHO18A	30/12/2023	27/04/2024	Trần Thị Hồng	Thứ 7 [4 - 6], X12.04 - Thứ 7 [4 - 6]
53	420300112202	Hóa học xanh	3	DHHO18B	30/12/2023	27/04/2024	Bạch Thị Mỹ Hiền	Thứ 7 [10 - 12], X12.07 - Thứ 7 [10 - 12]
54	420300112203	Hóa học xanh	3	DHHO18C	25/12/2023	29/04/2024	Trần Thị Hồng	A4.02 - Thứ 2 [10 - 12], Thứ 2 [10 - 12]
55	420300112204	Hóa học xanh	3	DHHO18D	29/12/2023	26/04/2024	Trần Thị Hồng	Thứ 6 [10 - 12], X9.01 - Thứ 6 [10 - 12]
56	420300112205	Hóa học xanh	3	DHPT18A	30/12/2023	27/04/2024	Trương Kim Ngân	Thứ 7 [10 - 12], X13.03 - Thứ 7 [10 - 12]
57	422000173501	Hóa học xanh	3	DHHO18ATT	30/12/2023	28/04/2024	Đỗ Quý Diễm	V9.02 - Thứ 7 [1 - 3], V9.02 - Thứ 8 [4 - 6]
58	420300372201	Hóa hữu cơ	3	DHHO18A	27/12/2023	24/04/2024	Trần Thị Thanh Nhã	Thứ 4 [10 - 12], V6.04 - Thứ 4 [10 - 12]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
59	420300372202	Hóa hữu cơ	3	DHHO18B	28/12/2023	02/05/2024	Trần Nguyễn Minh Ân	A3.04 - Thứ 5 [10 - 12], Thứ 5 [10 - 12]
60	420300372203	Hóa hữu cơ	3	DHHO18C	25/12/2023	22/04/2024	Nguyễn Văn Cường	Thứ 2 [4 - 6], V14.06 - Thứ 2 [4 - 6]
61	420300372204	Hóa hữu cơ	3	DHHO18D	25/12/2023	29/04/2024	Võ Uyên Vy	Thứ 2 [4 - 6], V8.01 - Thứ 2 [4 - 6]
62	420300372205	Hóa hữu cơ	3	DHPT18A	25/12/2023	29/04/2024	Huỳnh Ngọc Châu	Thứ 2 [10 - 12], V7.04 - Thứ 2 [10 - 12]
63	422000364001	Hóa hữu cơ	3	DHHO18ATT	29/12/2023	26/04/2024	Trần Thị Thanh Nhã	B1.02 - Thứ 6 [10 - 12], Thứ 6 [10 - 12]
64	420301633201	Hóa hữu cơ 2	3	DHDH18A	26/12/2023	23/04/2024	Trần Thị Thanh Nhã	A4.03 - Thứ 3 [4 - 6], Thứ 3 [4 - 6]
65	420301633202	Hóa hữu cơ 2	3	DHDH18A	30/12/2023	27/04/2024	Võ Thế Kỳ	A4.01 - Thứ 7 [7 - 9], Thứ 7 [7 - 9]
66	420300347101	Hóa keo	2	DHDBTP18A	25/12/2023	22/04/2024	Lê Thiết Hùng	Thứ 2 [11 - 12], X10.03 - Thứ 2 [11 - 12]
67	420300347102	Hóa keo	2	DHDD18A	26/12/2023	23/04/2024	Lê Thiết Hùng	D9.03 - Thứ 3 [3 - 4], Thứ 3 [3 - 4]
68	420301553701	Hóa phân tích 1	3	DHDH18A	28/12/2023	29/04/2024	Nguyễn Thùy Trang, Trần Thị Thanh Thúy, Trương Thị Ngọc Diễm	A3.02 - Thứ 5 [10 - 12], F1.08 - Thứ 2 [12 - 16], F1.08 - Thứ 3 [7 - 11], Thứ 5 [10 - 12]
69	420301553702	Hóa phân tích 1	3	DHDH18A	28/12/2023	29/04/2024	Bùi Thị Thu Thủy, Trần Thị Thanh Thúy	F1.08 - Thứ 2 [2 - 6], F1.08 - Thứ 2 [7 - 11], Thứ 5 [4 - 6], V13.04 - Thứ 5 [4 - 6]
70	420301553801	Hóa phân tích 2	3	DHHO18A	13/01/2024	29/04/2024	Lê Hoài Ân, Trần Thị Thanh Thúy	F1.03 - Thứ 2 [2 - 6], F1.03 - Thứ 2 [7 - 11], X12.04 - Thứ 7 [1 - 3]
71	420301553802	Hóa phân tích 2	3	DHHO18B	13/01/2024	02/05/2024	Bùi Thị Thu Thủy, Lê Hoài Ân	F1.03 - Thứ 4 [2 - 6], F1.03 - Thứ 4 [7 - 11], F1.03 - Thứ 5 [2 - 6], X12.07 - Thứ 7 [7 - 9]
72	420301553803	Hóa phân tích 2	3	DHHO18C	30/12/2023	03/05/2024	Bùi Thị Thu Thủy, Lê Hoài Ân	A6.02 - Thứ 7 [4 - 6], F1.03 - Thứ 5 [7 - 11], F1.03 - Thứ 6 [2 - 6], F1.03 - Thứ 6 [7 - 11]
73	420301553804	Hóa phân tích 2	3	DHHO18D	28/12/2023	04/05/2024	Đỗ Thị Long, Vũ Thị Hoa	F1.03 - Thứ 7 [12 - 16], F1.03 - Thứ 7 [2 - 6], F1.03 - Thứ 7 [7 - 11], Thứ 5 [4 - 6], X9.01 - Thứ 5 [4 - 6]
74	420301553805	Hóa phân tích 2	3	DHPT18A	26/12/2023	05/05/2024	Đỗ Thị Long, Lê Hoài Ân	F1.03 - Thứ 6 [12 - 16], F1.03 - Thứ 8 [2 - 6], F1.03 - Thứ 8 [7 - 11], Thứ 3 [10 - 12], X11.02 - Thứ 3 [10 - 12]
75	422001554901	Hóa phân tích 2	3	DHHO18ATT	25/12/2023	23/04/2024	Hồ Văn Tài, Trần Thị Thanh Thúy	B3.09 - Thứ 2 [10 - 12], F1.03 - Thứ 3 [2 - 6], F1.03 - Thứ 3 [7 - 11], Thứ 2 [10 - 12]
76	420300124101	Kiểm soát chất lượng trong hóa phân tích	3	DHPT17A	27/12/2023	24/04/2024	Trần Thị Thanh Thúy	A4.02 - Thứ 4 [10 - 12], Thứ 4 [10 - 12]
77	420301633101	Ký sinh trùng	3	DHDH18A	28/12/2023	02/05/2024	Nguyễn Khánh Hoàng	Thứ 5 [4 - 6], V13.06 - Thứ 5 [4 - 6], X9.06 - Thứ 4 [2 - 6], X9.06 - Thứ 5 [2 - 6]
78	420301633102	Ký sinh trùng	3	DHDH18A	25/12/2023	03/05/2024	Nguyễn Khánh Hoàng	A4.04 - Thứ 2 [4 - 6], Thứ 2 [4 - 6], X9.06 - Thứ 6 [2 - 6], X9.06 - Thứ 6 [7 - 11]
79	420300376801	Kỹ thuật gia công polyme	3	DHHO17A	26/12/2023	23/04/2024	Lê Nhất Thống	A4.04 - Thứ 3 [10 - 12], Thứ 3 [10 - 12]
80	422000388001	Kỹ thuật gia công polyme	3	DHHO17ATT	26/12/2023	23/04/2024	Cao Xuân Thắng	B1.02 - Thứ 3 [4 - 6], Thứ 3 [4 - 6]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
81	420300333501	Kỹ thuật nhuộm	3	DHHO17A	30/12/2023	27/04/2024	Trần Hữu Hải	T4.01 - Thứ 7 [10 - 12]
82	420300333502	Kỹ thuật nhuộm	3	DHHO17B	26/12/2023	23/04/2024	Trần Hữu Hải	A1.03 - Thứ 3 [4 - 6], Thứ 3 [4 - 6]
83	422000387901	Kỹ thuật nhuộm	3	DHHO17ATT	30/12/2023	27/04/2024	Phạm Thị Hồng Phượng	V10.05 - Thứ 7 [7 - 9]
84	420301512601	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	3	DHPT18A	27/12/2023	20/03/2024	Vũ Thị Hoa	T4.01 - Thứ 4 [10 - 12], Thứ 4 [10 - 12], Thứ 8 [2 - 6], Thứ 8 [7 - 11]
85	420300352001	Kỹ thuật sản xuất bột giấy và giấy	3	DHHO17B	29/12/2023	26/04/2024	Thái Việt Hưng	Thứ 6 [10 - 12], V12.03 - Thứ 6 [10 - 12]
86	420301433501	Nhiệt động học	2	DHDBTP18A	28/12/2023	02/05/2024	Nguyễn Hoàng Minh	Thứ 5 [7 - 8], X10.03 - Thứ 5 [7 - 8]
87	420300109401	Phân tích cấu trúc phân tử	3	DHPT17A	25/12/2023	22/04/2024	Đỗ Thị Long	Thứ 2 [10 - 12], V11.06 - Thứ 2 [10 - 12]
88	420300157601	Phân tích trắc quang	3	DHPT18A	30/12/2023	27/04/2024	Đỗ Thị Long	Thứ 7 [7 - 9], X13.03 - Thứ 7 [7 - 9]
89	420300777501	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử	3	DHPT17A	29/12/2023	26/04/2024	Nguyễn Quốc Thắng	Thứ 6 [10 - 12], V11.04 - Thứ 6 [10 - 12]
90	420301633501	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	DHDH18A	30/12/2023	27/04/2024	Nguyễn Thị Kim Anh	T5.02 - Thứ 7 [1 - 3]
91	420301633502	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	DHDH18A	30/12/2023	27/04/2024	Hoàng Thùy Linh	T5.02 - Thứ 7 [4 - 6]
92	420301560001	Tâm lý và đạo đức y học	2	DHDH19A	09/01/2024	14/05/2024	Trương Thị Ngọc Diễm	Thứ 3 [3 - 4], V14.03 - Thứ 3 [3 - 4]
93	420301560002	Tâm lý và đạo đức y học	2	DHDH19B	09/01/2024	14/05/2024	Trương Thị Ngọc Diễm	Thứ 3 [5 - 6], V14.03 - Thứ 3 [5 - 6]
94	420300352201	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ	2	DHHO16A	19/02/2024	25/03/2024	Nguyễn Thị Nhật Thắng	F0.05 - Thứ 2 [2 - 6], F0.05 - Thứ 2 [7 - 11]
95	420300352202	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ	2	DHHO16A	01/04/2024	06/05/2024	Thái Việt Hưng	F0.05 - Thứ 2 [2 - 6], F0.05 - Thứ 2 [7 - 11]
96	420300352203	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ	2	DHHO16B	20/02/2024	26/03/2024	Nguyễn Văn Sơn	F0.05 - Thứ 3 [2 - 6], F0.05 - Thứ 3 [7 - 11]
97	420300352204	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ	2	DHHO16B	02/04/2024	07/05/2024	Nguyễn Văn Sơn	F0.05 - Thứ 3 [2 - 6], F0.05 - Thứ 3 [7 - 11]
98	422000388401	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ	2	DHHO16ATT	23/02/2024	29/03/2024	Nguyễn Văn Sơn	F0.05 - Thứ 6 [2 - 6], F0.05 - Thứ 6 [7 - 11]
99	420300377101	Thí nghiệm chuyên ngành Công nghệ Lọc - Hóa dầu	2	DHHO16C	21/02/2024	08/05/2024	Nguyễn Thị Liễu	F2.04 - Thứ 4 [7 - 11]
100	420300325801	Thí nghiệm chuyên ngành Công nghệ vô cơ	2	DHHO16C	22/02/2024	28/03/2024	Võ Thành Công	F0.03 - Thứ 5 [2 - 6], F0.03 - Thứ 5 [7 - 11]
101	420300349801	Thí nghiệm chuyên ngành silicate	2	DHHO16C	04/04/2024	09/05/2024	Phạm Thành Tâm	F0.03 - Thứ 5 [2 - 6], F0.03 - Thứ 5 [7 - 11]
102	420300374201	Thí nghiệm Kỹ thuật các hợp chất cao phân tử	2	DHHO16A	04/04/2024	09/05/2024	Võ Thế Kỳ	F2.09 - Thứ 5 [2 - 6], F2.09 - Thứ 5 [7 - 11]
103	420300374202	Thí nghiệm Kỹ thuật các hợp chất cao phân tử	2	DHHO16A	22/02/2024	28/03/2024	Võ Thế Kỳ	F2.09 - Thứ 5 [2 - 6], F2.09 - Thứ 5 [7 - 11]
104	420300374203	Thí nghiệm Kỹ thuật các hợp chất cao phân tử	2	DHHO16B	03/04/2024	08/05/2024	Lê Nhất Thống	F2.09 - Thứ 4 [2 - 6], F2.09 - Thứ 4 [7 - 11]
105	420300374204	Thí nghiệm Kỹ thuật các hợp chất cao phân tử	2	DHHO16B	21/02/2024	27/03/2024	Lê Nhất Thống	F2.09 - Thứ 4 [2 - 6], F2.09 - Thứ 4 [7 - 11]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
106	422000434201	Thí nghiệm Kỹ thuật các hợp chất cao phân tử	2	DHHO16ATT	05/04/2024	10/05/2024	Cao Xuân Thắng	F2.09 - Thứ 6 [2 - 6], F2.09 - Thứ 6 [7 - 11]
107	420301299501	Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	3	DHPT16	21/02/2024	17/04/2024	Hồ Văn Tài	F1.05 - Thứ 4 [2 - 6], F1.05 - Thứ 4 [7 - 11]
108	420301299502	Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	3	DHPT16	23/02/2024	19/04/2024	Nguyễn Văn Trọng	F1.05 - Thứ 6 [2 - 6], F1.05 - Thứ 6 [7 - 11]
109	420301299601	Thí nghiệm Phân tích môi trường - thực phẩm	3	DHPT16	22/02/2024	25/04/2024	Nguyễn Quốc Thắng	F1.05 - Thứ 5 [2 - 6], F1.05 - Thứ 5 [7 - 11]
110	420301299602	Thí nghiệm Phân tích môi trường - thực phẩm	3	DHPT16	19/02/2024	15/04/2024	Nguyễn Quốc Thắng	F1.05 - Thứ 2 [2 - 6], F1.05 - Thứ 2 [7 - 11]
111	420300324901	Thí nghiệm tổng hợp các sản phẩm hóa dầu	2	DHHO16C	21/02/2024	08/05/2024	Khưu Châu Quang	F2.04 - Thứ 4 [2 - 6]
112	420300324401	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHHO17A	27/12/2023	03/05/2024	Nguyễn Minh Tiến, Trần Ngọc Thắng, Trương Văn Minh	A4.04 - Thứ 4 [10 - 12], F3.01 - Thứ 3 [2 - 6], F3.01 - Thứ 4 [2 - 6], F3.02 - Thứ 6 [12 - 16], Thứ 4 [10 - 12]
113	420300324402	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHHO17B	30/12/2023	23/04/2024	Trần Ngọc Thắng, Trương Văn Minh	A3.07 - Thứ 7 [10 - 12], F3.01 - Thứ 2 [12 - 16], F3.01 - Thứ 3 [7 - 11]
114	420300324403	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHHO17C	26/12/2023	02/05/2024	Nguyễn Minh Tiến, Trần Ngọc Thắng, Võ Thanh Hưởng	F3.01 - Thứ 4 [7 - 11], F3.01 - Thứ 5 [2 - 6], Thứ 3 [10 - 12], V6.04 - Thứ 3 [10 - 12]
115	420300324404	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHHO17D	26/12/2023	03/05/2024	Nguyễn Minh Tiến, Trần Ngọc Thắng	F3.01 - Thứ 5 [7 - 11], F3.01 - Thứ 6 [2 - 6], Thứ 3 [4 - 6], V13.02 - Thứ 3 [4 - 6]
116	420300324405	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHHO17A				
117	420300324406	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHPT17A	30/12/2023	05/05/2024	Trần Ngọc Thắng, Trương Văn Minh, Võ Thanh Hưởng	F3.01 - Thứ 8 [2 - 6], F3.01 - Thứ 8 [7 - 11], Thứ 7 [4 - 6], V11.04 - Thứ 7 [4 - 6]
118	422000423601	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	DHHO17ATT	28/12/2023	29/04/2024	Trần Ngọc Thắng, Võ Thanh Hưởng	B3.08 - Thứ 5 [10 - 12], F3.01 - Thứ 2 [2 - 6], Thứ 5 [10 - 12]
119	420300102801	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17A	25/12/2023	13/05/2024	Nguyễn Minh Quang	F2.03 - Thứ 2 [2 - 6]
120	420300102802	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17A	28/12/2023	16/05/2024	Trần Thị Diệu Thuần	F2.03 - Thứ 5 [7 - 11]
121	420300102803	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17A	28/12/2023	16/05/2024	Nguyễn Hoàng Minh	F2.03 - Thứ 5 [2 - 6]
122	420300102804	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17B	25/12/2023	13/05/2024	Nguyễn Trọng Tăng	F2.03 - Thứ 2 [7 - 11]
123	420300102805	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17B	27/12/2023	15/05/2024	Nguyễn Trọng Tăng	F2.03 - Thứ 4 [2 - 6]
124	420300102806	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17C	27/12/2023	15/05/2024	Lưu Thị Việt Hà	F2.03 - Thứ 4 [7 - 11]
125	420300102807	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17C	26/12/2023	14/05/2024	Trần Thị Diệu Thuần	F2.03 - Thứ 3 [2 - 6]
126	420300102808	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17D	26/12/2023	14/05/2024	Nguyễn Trọng Tăng	F2.03 - Thứ 3 [12 - 16]
127	420300102809	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17D	29/12/2023	17/05/2024	Lê Thiết Hùng	F2.03 - Thứ 6 [2 - 6]
128	420300102810	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17B	30/12/2023	18/05/2024	Lê Thiết Hùng	F2.03 - Thứ 7 [2 - 6]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
129	420300102811	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17D	31/12/2023	19/05/2024	Lưu Thị Việt Hà	F2.03 - Thứ 8 [7 - 11]
130	420300102812	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17D	26/12/2023	14/05/2024	Lưu Thị Việt Hà	F2.03 - Thứ 3 [7 - 11]
131	420300102813	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17C	25/12/2023	13/05/2024	Trần Thị Lan Anh	F2.03 - Thứ 2 [12 - 16]
132	420300102814	Thực hành Hóa lý	3	DHPT17A	28/12/2023	16/05/2024	Trần Thị Lan Anh	F2.03 - Thứ 5 [12 - 16]
133	420300102815	Thực hành Hóa lý	3	DHPT17A	30/12/2023	18/05/2024	Lê Thiết Hùng	F2.03 - Thứ 7 [7 - 11]
134	422000122301	Thực hành Hóa lý	3	DHHO17ATT	29/12/2023	17/05/2024	Lê Thiết Hùng	F2.03 - Thứ 6 [7 - 11]
135	420300069201	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18A	25/12/2023	08/04/2024	Trần Thị Lan Anh	F2.06 - Thứ 2 [2 - 6]
136	420300069202	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18A	25/12/2023	08/04/2024	Trần Thị Lan Anh	F2.06 - Thứ 2 [7 - 11]
137	420300069203	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18B	29/12/2023	05/04/2024	Trần Thị Diệu Thuần	F2.06 - Thứ 6 [12 - 16]
138	420300069204	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18B	27/12/2023	03/04/2024	Trần Thị Lan Anh	F2.06 - Thứ 4 [7 - 11]
139	420300069205	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18B	28/12/2023	04/04/2024	Lưu Thị Việt Hà	F2.06 - Thứ 5 [2 - 6]
140	420300069206	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18C	28/12/2023	04/04/2024	Nguyễn Thị Mai Thơ	F2.06 - Thứ 5 [12 - 16]
141	420300069207	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18C	29/12/2023	05/04/2024	Nguyễn Thị Mai Thơ	F2.06 - Thứ 6 [2 - 6]
142	420300069208	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18C	29/12/2023	05/04/2024	Nguyễn Thị Mai Thơ	F2.06 - Thứ 6 [7 - 11]
143	420300069209	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18D	30/12/2023	06/04/2024	Bùi Thị Diễm	F2.06 - Thứ 7 [7 - 11]
144	420300069210	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18D	26/12/2023	02/04/2024	Bùi Thị Diễm	F2.06 - Thứ 3 [12 - 16]
145	420300069211	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18D	27/12/2023	03/04/2024	Bùi Thị Diễm	F2.06 - Thứ 4 [12 - 16]
146	420300069212	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHPT18A	28/12/2023	04/04/2024	Lưu Thị Việt Hà	F2.06 - Thứ 5 [7 - 11]
147	420300069213	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHPT18A	27/12/2023	03/04/2024	Trần Thị Diệu Thuần	F2.06 - Thứ 4 [2 - 6]
148	420300069214	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHPT18A	30/12/2023	06/04/2024	Lưu Thị Việt Hà	F2.06 - Thứ 7 [2 - 6]
149	422000154101	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18ATT	26/12/2023	02/04/2024	Trần Thị Diệu Thúy	F2.06 - Thứ 3 [2 - 6]
150	422000154102	Thực hành Hóa vô cơ	2	DHHO18ATT	26/12/2023	02/04/2024	Bùi Thị Diễm	F2.06 - Thứ 3 [7 - 11]
151	420301299301	Thực hành phân tích hoá lý	3	DHPT17A	26/12/2023	14/05/2024	Nguyễn Văn Trọng	F1.05 - Thứ 3 [2 - 6]
152	420301299302	Thực hành phân tích hoá lý	3	DHPT17A	26/12/2023	14/05/2024	Vũ Thị Hoa	F1.05 - Thứ 3 [7 - 11]
153	420300324801	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16A	21/02/2024	20/04/2024	Nguyễn Hữu Trung	F3.02 - Thứ 4 [2 - 6], F3.02 - Thứ 7 [2 - 6]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
154	420300324802	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16A	21/02/2024	19/04/2024	Trần Hoài Đức	F3.02 - Thứ 4 [7 - 11], F3.02 - Thứ 6 [7 - 11]
155	420300324803	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16B	19/02/2024	22/04/2024	Nguyễn Minh Tiến	F3.02 - Thứ 2 [7 - 11], F3.02 - Thứ 5 [7 - 11]
156	420300324804	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16B	19/02/2024	22/04/2024	Cao Thanh Nhàn	F3.02 - Thứ 2 [2 - 6], F3.02 - Thứ 5 [2 - 6]
157	420300324805	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16C	20/02/2024	20/04/2024	Võ Thanh Hưởng	F3.02 - Thứ 3 [2 - 6], F3.03 - Thứ 7 [7 - 11]
158	420300324806	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16C	20/02/2024	19/04/2024	Phạm Văn Hưng	F3.03 - Thứ 3 [7 - 11], F3.03 - Thứ 6 [2 - 6]
159	422000399001	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	DHHO16ATT	19/02/2024	22/04/2024	Cao Thanh Nhàn	F3.03 - Thứ 2 [7 - 11], F3.03 - Thứ 5 [7 - 11]
160	420300392101	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16A	30/12/2023	30/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 7 [15 - 15]
161	420300392102	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16A	30/12/2023	30/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 7 [16 - 16]
162	420300392103	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16B	30/12/2023	30/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 7 [13 - 13]
163	420300392104	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16B	29/12/2023	29/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 6 [16 - 16]
164	420300392105	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16C	30/12/2023	30/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 7 [14 - 14]
165	420300392106	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16C	31/12/2023	31/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 8 [13 - 13]
166	420300392107	Thực tập doanh nghiệp	5	DHPT16	31/12/2023	31/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 8 [14 - 14]
167	420300392108	Thực tập doanh nghiệp	5	DHPT16	31/12/2023	31/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 8 [15 - 15]
168	420300392109	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16A	31/12/2023	31/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 8 [16 - 16]
169	422000386401	Thực tập doanh nghiệp	5	DHHO16ATT	29/12/2023	29/12/2023	Phạm Thị Hồng Phượng	F1.01 - Thứ 6 [15 - 15]
170	420300087901	Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	3	DHHO17D	31/12/2023	28/04/2024	Khưu Châu Quang	A2.03 - Thứ 8 [4 - 6]
171	422000190201	Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	3	DHHO17ATT	30/12/2023	27/04/2024	Khưu Châu Quang	V10.05 - Thứ 7 [10 - 12]
172	420300113201	Truyền khối	3	DHMT18A	27/12/2023	24/04/2024	Lê Văn Nhiều	A4.02 - Thứ 4 [4 - 6], Thứ 4 [4 - 6]
173	420300113202	Truyền khối	3	DHHO17A	29/12/2023	03/05/2024	Nguyễn Hữu Trung	A6.02 - Thứ 6 [4 - 6], Thứ 6 [4 - 6]
174	420300113203	Truyền khối	3	DHHO17B	28/12/2023	02/05/2024	Trần Hoài Đức	A3.06 - Thứ 5 [10 - 12], Thứ 5 [10 - 12]
175	420300113204	Truyền khối	3	DHHO17C	26/12/2023	23/04/2024	Nguyễn Hữu Trung	A6.02 - Thứ 3 [4 - 6], Thứ 3 [4 - 6]
176	420300113205	Truyền khối	3	DHHO17D	28/12/2023	02/05/2024	Trần Hoài Đức	Thứ 5 [4 - 6], V14.04 - Thứ 5 [4 - 6]
177	420300113206	Truyền khối	3	DHHO17A	28/12/2023	02/05/2024	Lê Văn Nhiều	A3.07 - Thứ 5 [10 - 12], Thứ 5 [10 - 12]
178	422000148701	Truyền khối	3	DHHO17ATT	26/12/2023	30/04/2024	Lê Văn Nhiều	B2.04 - Thứ 3 [10 - 12], Thứ 3 [10 - 12]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giảng viên	Thời gian học
179	420301530013	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHDI19D	10/01/2024	15/05/2024	Lộ Nhật Trường	Thứ 4 [10 - 12], X12.04 - Thứ 4 [10 - 12]
180	420301530014	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHDKTD19C	10/01/2024	15/05/2024	Hoàng Thị Thanh	Thứ 4 [4 - 6], X12.08 - Thứ 4 [4 - 6]
181	420301530015	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHDH19A	14/01/2024	06/05/2024	Phạm Thị Hồng Phượng	A3.04 - Thứ 8 [7 - 9], V14.03 - Thứ 2 [4 - 6]
182	420301530016	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHDH19B	08/01/2024	13/05/2024	Lộ Nhật Trường	Thứ 2 [4 - 6], V14.04 - Thứ 2 [4 - 6]
183	420301530017	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHHO18A	29/12/2023	03/05/2024	Lê Nhất Thống	A4.04 - Thứ 6 [10 - 12], Thứ 6 [10 - 12]
184	420301530018	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHHO18B	25/12/2023	29/04/2024	Hoàng Thị Thanh	A2.05 - Thứ 2 [10 - 12], Thứ 2 [10 - 12]
185	420301530019	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHHO18C	30/12/2023	27/04/2024	Lộ Nhật Trường	A1.03 - Thứ 7 [1 - 3]
186	420301530020	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHHO18D	25/12/2023	29/04/2024	Phạm Thành Tâm	Thứ 2 [10 - 12], V11.03 - Thứ 2 [10 - 12]
187	420301530021	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHPT18A	25/12/2023	29/04/2024	Lê Nhất Thống	A6.02 - Thứ 2 [4 - 6], Thứ 2 [4 - 6]
188	420301530022	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHNH19A	13/01/2024	11/05/2024	Phạm Thị Hồng Phượng	V11.05 - Thứ 7 [1 - 3]
189	422001539601	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	DHHO18ATT	30/12/2023	27/04/2024	Lộ Nhật Trường	V10.06 - Thứ 7 [7 - 9]
190	420301529909	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	3	DHDBTP18A	30/12/2023	27/04/2024	Nguyễn Minh Quang	Thứ 7 [10 - 12], X10.03 - Thứ 7 [10 - 12]
191	420301529912	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	3	DHKHMT18A	25/12/2023	29/04/2024	Nguyễn Trọng Tăng	Thứ 2 [4 - 6], V7.04 - Thứ 2 [4 - 6]
192	422001539501	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	3	DHDI19BTT	08/01/2024	06/05/2024	Nguyễn Hoàng Minh	Thứ 2 [7 - 9], V10.03 - Thứ 2 [7 - 9]
193	420301425701	Ứng dụng hóa phân tích trong dược phẩm	3	DHPT16	20/02/2024	04/05/2024	Nguyễn Văn Trọng	F1.05 - Thứ 2 [2 - 6], F1.05 - Thứ 2 [7 - 11], F1.05 - Thứ 6 [2 - 6], F1.05 - Thứ 6 [7 - 11], F1.05 - Thứ 7 [2 - 6], F1.05 - Thứ 7 [7 - 11], Thứ 3 [10 - 12], X10.06 - Thứ 3 [10 - 12]
194	420300356501	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHHO17A	13/01/2024	27/04/2024	Hồ Văn Tài	X12.01 - Thứ 7 [5 - 6]
195	420300356502	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHHO17B	30/12/2023	27/04/2024	Văn Thanh Khuê	A3.06 - Thứ 7 [7 - 8]
196	420300356503	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHHO17C	06/01/2024	27/04/2024	Trần Thị Thanh Nhã	V8.02 - Thứ 7 [5 - 6]
197	420300356504	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHHO17D	30/12/2023	27/04/2024	Văn Thanh Khuê	V8.02 - Thứ 7 [11 - 12]
198	420300356505	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHHO17A				
199	420300356506	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHPT17A	13/01/2024	27/04/2024	Hồ Văn Tài	V11.04 - Thứ 7 [1 - 2]
200	422000387801	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	DHHO17ATT	30/12/2023	04/05/2024	Trần Thị Thanh Nhã	B4.01 - Thứ 7 [1 - 2]

TP. HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2023